

Tp HCM, ngày 12 tháng 06 năm 2017

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

Kính gửi: - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI
VĂN BẢN ĐẾN
Ngày: 14-06-2017
Số:.....13415.....

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1

Trụ sở chính : 138-140 Điện Biên Phủ, phường Đa Kao, quận 1, TP. Hồ Chí Minh.

Điện thoại : 08.38297527 Fax: 08.38201455

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đặng Bá Cường – Tổng giám đốc

Loại công bố thông tin: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung công bố thông tin: Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 12/06/2017 tại chuyên mục “Quan hệ cổ đông” trên Website: <http://www.Lilama45-1.com>.

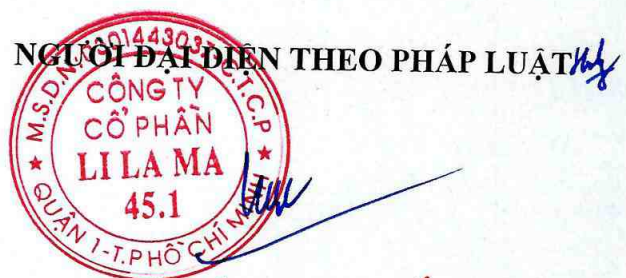
Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
- Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu



TỔNG GIÁM ĐỐC
Đặng Bá Cường

Số: 22/2017/CT-HĐQT

NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1 (LILAMA 45.1, JSC)

- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 ban hành ngày 12/05/2016.
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 số 21/2017/CT-HĐQT ngày 12 tháng 06 năm 2017 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

- Giá trị sản lượng	574.000 triệu đồng
- Tổng doanh thu	555.183 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế	300 triệu đồng
- Nộp Ngân sách	15.002 triệu đồng
- Đầu tư máy móc, thiết bị	1.755 triệu đồng
- Thu nhập bình quân (người/tháng)	8,2 triệu đồng

2. Kết quả thực hiện các dự án đầu tư năm 2016

2.1. Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện việc đầu tư TSCĐ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt, phục vụ thi công dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 với tổng giá trị đầu tư đã thực hiện là 1.755 triệu đồng, chủ yếu thông qua hình thức thuê mua tài chính, trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục thiết bị đầu tư	Số lượng	Giá trị đầu tư (chưa VAT)	Ghi chú
1	Máy xiết bulon	1	145	
2	Máy photocopy	1	110	
3	Máy khoan từ	5	205	
4	Vận thăng lồng	1	1.295	
	Tổng cộng		1.755	

2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

a. Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1

- Sau nhiều lần hoán chuyển vị trí của dự án do quy hoạch chung của Thành phố Nhơn Trạch. Ngày 04/05/2013 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định giao đất tại vị trí mới cho Công ty để thực hiện dự án (Quyết định số 1301/QĐ-UBND).
- Ngày 13/01/2016 UBND tỉnh Đồng Nai đã có công văn số 270/UBND-ĐT về việc “Giao Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và các bên liên quan lập thủ tục giao đất cho Công ty cổ phần LILAMA 45.1”. Ngày 16/6/2016 Công ty đã bàn giao nền đất cho CBCNV.
- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 8,1 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2016 là 0 đồng). Số tiền đã thu của CBCNV trong là 5,7 tỷ đồng (năm 2004).
- Tổng giá trị đã thanh toán: 8,1 tỷ đồng.

b. Dự án nhà máy thủy điện Sardeung

- Dự án đã bị thu hồi chủ trương đầu tư theo công văn số 4979/UBND-GT ngày 15/9/2011 và bị thu hồi đất theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 11/04/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng dự án, Công ty đã thực hiện đúng các quy định pháp luật của Nhà nước về đầu tư. Nhưng do khó khăn về mặt tài chính nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tiếp tục thông qua Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện phương án xử lý đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Sardeung theo thứ tự ưu tiên như sau: Tìm đối tác để chuyển nhượng dự án; hoặc tìm đối tác chuyển đổi dự án.
- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 39,0 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2016 là 0 đồng).
- Tổng giá trị đã thanh toán: 39,0 tỷ đồng.

3. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và nhất trí với Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016.

Điều 2: Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2017

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017

- | | |
|---------------------|--------------------|
| - Giá trị sản lượng | 482.000 triệu đồng |
| - Tổng doanh thu | 457.000 triệu đồng |

- Lợi nhuận trước thuế	300 triệu đồng
- Nộp ngân sách	20.000 triệu đồng
- Đầu tư	8.500 triệu đồng
- Tiền lương bình quân (người/tháng)	8,3 triệu đồng
- Cổ tức (0%)	0 đồng

2. Kế hoạch đầu tư năm 2017

2.1. Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công:

Năm 2017, theo nhu cầu thực tế phục vụ thi công tại công trường, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua như sau:

STT	Danh mục thiết bị đầu tư	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Xe tải gắn cầu 10 tấn	01	3.000.000.000	3.000.000.000	Đầu tư khi có nhu cầu thực tế
2	Máy móc thiết bị khác		7.000.000.000	5.500.000.000	
	Cộng (chưa VAT)			8.500.000.000	

2.2. Đầu tư xây dựng cơ bản

a. Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

- Tiếp tục làm việc với UBND, các sở, ban ngành và Công ty CPĐT Nhơn Trạch để sớm hoàn tất nghĩa vụ tài chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho dự án.
- Đối với diện tích nhà ở CBCNV: Công ty đã giao đất cho các hộ dân. Tiếp tục sẽ hoàn thiện đường đá cấp phối và quyết toán chi phí với các hộ dân.
- Đối với diện tích đất dùng để kinh doanh: Tìm đối tác chuyển nhượng.

b. Dự án nhà máy thủy điện Sardeung.

Vừa qua được sự đồng ý của HĐQT Công ty Nghị quyết số 16/2017/CT/HĐQT ngày 27/04/2017 và được sự đồng ý chủ trương của HĐQT Tổng công ty lắp máy Việt Nam tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐQT ngày 24/04/2017, công ty đã ký hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA45.1/TAN THANH ngày 04/05/2017 với Công ty TNHH đầu tư xây dựng Tân Thanh về việc: Hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng “Dự án thủy điện Sardeung”, chi phí hoàn trả là 32 tỷ đồng, thời hạn thực hiện hợp đồng dự kiến hết quý 4/2017, đến nay công ty đã nhận được tiền cọc hợp đồng số tiền là 04 tỷ đồng.

3. Định hướng kế hoạch 05 năm (2017-2021)

Những chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	482,0	491,6	501,5	511,5	537,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	457,0	466,1	475,5	485,0	509,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,30	0,31	0,32	3,0	4,0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20,0	20,4	20,8	21,2	21,6
5	Đầu tư	Tỷ đồng	8,5	10,0	10,0	10,0	10,0
6	Lao động bình quân	Người	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng	8,3	8,4	8,6	8,8	9,2
8	Cổ tức	%	0	0	0	3,0	5,0

Điều 3: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 (Đã được kiểm toán)

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và nhất trí với Báo cáo tài chính năm 2016 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (Báo cáo kiểm toán số 213/BCKT/TC ngày 10/03/2017).

Điều 4: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và nhất trí với Báo cáo của ban kiểm soát năm 2016.

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2016	300.181.423
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60.036.285
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (3=1-2)	240.145.138
4	Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang	1.586.865.812
5	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5=3+4)	1.827.010.950
6	Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau	84.050.798
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30% LNST năm 2016)	72.043.541
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST năm 2016)	12.007.257
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	0
6.4	Chia cổ tức	0
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)	1.742.960.152

Điều 6: Thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2016 và phương án thù lao năm 2017.

a. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký năm 2016

Theo Nghị quyết số 148/CT/HĐQT ngày 12/05/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thì các thành viên HĐQT, BKS và thư ký được nhận thù lao năm 2016 như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế trả lương của Công ty.
- Thành viên HĐQT làm việc kiêm nhiệm: Ngoài tiền lương được trả theo quy chế trả lương của Công ty còn được trả thù lao 3.500.000 đồng / tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm: Ngoài tiền lương được trả theo quy chế trả lương của Công ty còn được trả thù lao 3.000.000 đồng / tháng.

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2016 là:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch HĐQT	51.500.660		51.500.660
2	Ngô Văn Phùng	Chủ tịch HĐQT	150.829.774		150.829.774
3	Đặng Bá Cường	Thành viên HĐQT Tổng giám đốc	221.761.038	42.000.000	263.761.038
4	Nguyễn Quang Bình	Thành viên HĐQT Phó TGĐ	211.402.536	42.000.000	253.402.536
5	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT Phó TGĐ	197.892.203	42.000.000	239.892.203
6	Phạm Thị Phương Anh	Thành viên HĐQT nhân viên công ty	157.566.499	42.000.000	199.566.499
7	Dương Thị Hải	Thư ký – Phó phòng kế toán	187.036.461	36.000.000	223.036.461
	Tổng cộng		1.177.989.171	204.000.000	1.381.989.171

b. Dự kiến thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2017

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế trả lương của Công ty.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm: Ngoài tiền lương được trả theo quy chế trả lương của Công ty còn được trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tiền thù lao/tháng	Số tháng	Thù lao năm 2017 (đồng)
I	Hội đồng quản trị				204.000.000
1	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách	01	0	12	0
2	Thành viên HĐQT – kiêm nhiệm	04	3.500.000	12	168.000.000
3	Thư ký HĐQT – kiêm nhiệm	01	3.000.000	12	36.000.000
II	Ban kiểm soát				72.000.000
1	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	01	0	12	
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng				276.000.000

Điều 7: Thông qua Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và nhất trí Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 quyết định lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

Điều 08: Bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022).

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã bầu các Ông (Bà) có tên dưới đây trúng cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 nhiệm kỳ III (2017-2022).

❖ **Hội đồng quản trị**

1. Ông: Ngô Văn Phùng
2. Ông: Đặng Bá Cường
3. Ông: Hoàng Sĩ Nhân
4. Ông: Hà Hoàng Giang
5. Ông: Nguyễn Ngọc Lê

❖ **Ban kiểm soát**

1. Ông: Nguyễn Đức Toàn
2. Bà: Nông Thị Hồng Nhung
3. Ông: Nguyễn Văn Thành

Điều 09: Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).

- Hội đồng quản trị đã họp và bầu Ông Ngô Văn Phùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).

30
TY
AN
M
I
CH

- Ban kiểm soát đã họp và bầu Ông Nguyễn Đức Toàn giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).

Điều 10: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Giao Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc Công ty tổ chức triển khai thi hành Nghị quyết này.



Ngô Văn Phùng



Số: 21/2017/CT-HĐQT

BIÊN BẢN

HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 45.1 (LILAMA 45.1, JSC)

Hôm nay, ngày 12 tháng 06 năm 2017, vào hồi 8h45 phút tại, Hội trường lầu 9 Công ty Cổ phần LILAMA 45.1, Số 138-140 Điện Biên Phủ, P. Đa Kao, Quận 1, TP.HCM, Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

I. THÀNH PHẦN THAM DỰ

Hội đồng quản trị Công ty CP LILAMA 45.1

1. Ông: Ngô Văn Phùng Chủ tịch HĐQT
2. Ông: Đặng Bá Cường Thành viên HĐQT
3. Ông: Nguyễn Quang Bình Thành viên HĐQT
4. Bà: Phạm Thị Phương Anh Thành viên HĐQT

Ban kiểm soát Công ty CP LILAMA 45.1

1. Ông: Lê Đình Khanh Thành viên ban Kiểm soát
2. Ông: Nguyễn Văn Thành Thành viên ban Kiểm soát
3. Bà: Tô Thị Hoàng Oanh Thành viên ban Kiểm soát

Khách mời Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam - CTCP

1. Ông: Lê Văn Tuấn Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Về dự đại hội có 38 cổ đông. Tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền của các cổ đông dự họp: 2.734.562 cổ phần, bằng 56.97% vốn điều lệ.

II. ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI

1. Ông Lê Đình Khanh – Thành viên Ban kiểm soát đọc Báo cáo thẩm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.

Tính đến thời điểm khai mạc Đại hội, có 38 cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và được uỷ quyền của các cổ đông dự họp: 2.734.562 cổ phần, bằng 56.97% vốn điều lệ đủ điều kiện tham dự Đại hội đồng cổ đông theo Điều lệ Công ty, Đại hội đủ điều kiện để tiến hành.



2. Đoàn chủ tịch gồm các ông:

- Ông: Ngô Văn Phùng Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông: Đặng Bá Cường Thành viên HĐQT Công ty
- Ông: Nguyễn Quang Bình Thành viên HĐQT Công ty

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 38/38 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Đoàn chủ tịch đại hội.

3. Thư ký Đại hội gồm:

- Ông: Đinh Trọng Năng
- Bà: Dương Thị Hải

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 38/38 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Thư ký đại hội.

4. Ban kiểm phiếu Đại hội gồm:

- Ông: Nguyễn Hữu Cần – Trưởng ban
- Ông: Lê Hồng Nam – Phó ban
- Bà: Hoàng Thị Quỳnh Lan – Thành viên
- Ông: Mai Trường Ca – Thành viên
- Bà: Nguyễn Thị Trúc Ly – Thành viên
- Ông Trần Trọng Thảo – Thành viên

Các cổ đông biểu quyết với tỷ lệ 38/38 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Ban kiểm phiếu.

III. Các nội dung báo cáo tại đại hội.

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị.

Đại hội đã nghe Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát đọc các văn bản sau:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị công ty về tình hình hoạt động SXKD năm 2016, đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD đầu tư 05 năm (2012-2016) và kế hoạch SXKD đầu tư năm 2017, định hướng kế hoạch 05 năm (2017-2021).
- Báo cáo tài chính năm 2016 (đã được kiểm toán).
- Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát.
- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

- Tờ trình thông qua thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2016 và phương án thù lao năm 2017.
- Tờ trình thông qua lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017.

2. Đại hội thảo luận.

Đại hội đã được nghe ý kiến phát biểu chỉ đạo của Ông Lê Văn Tuấn – Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam – Đại diện cho Cổ đông chi phối nắm giữ 51% VĐL tại Công ty Cổ phần LILAMA 45.1. Ông đã chia sẻ chân thành những khó khăn của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 đã và đang gánh vác với toàn hội nghị.

Với vai trò là cổ đông lớn Ông yêu cầu Ban lãnh đạo Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 quyết liệt tái cấu trúc lại công ty trong giai đoạn công ty gặp rất nhiều khó khăn về công việc làm và tài chính.

Ông Tuấn cũng chỉ đạo Công ty phải quản lý chặt chẽ để tiết kiệm chi phí, chú trọng và cải tiến công tác khoán gọn để kiểm soát chi phí sản xuất kinh doanh, khoán đúng, khoán đủ, khoán đến tận tay người lao động. Cần phải trẻ hóa công tác cán bộ đặc biệt cán bộ là giám đốc dự án và chỉ huy trưởng.

Về phía Tổng Công ty lắp máy Việt Nam – CTCP cũng sẽ giúp đỡ cho Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 bằng cách giao cho thi công các công trình trọng điểm với khối lượng lớn để tạo điều kiện công ăn việc làm ổn định cho CBCNV cũng như để khắc phục những khó khăn tồn tại về tài chính của Công ty.

3. Biểu quyết thông qua các nội dung.

Sau khi xem xét các Báo cáo, Tờ trình và thảo luận các vấn đề liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thống nhất thông qua các nội dung sau:

3.1. Nội dung 1: Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị.

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2016.

❖ Một số chỉ tiêu thực hiện năm 2016

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2016	Thực hiện năm 2016	Tỷ lệ (%) So với KH
1	Giá trị sản lượng	Tr.đồng	554.702	574.000	103,5%
2	Tổng doanh thu	Tr.đồng	525.856	555.183	105,6%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	3.100	300	9,7%
4	Tỷ suất lợi nhuận / Doanh thu	%	0,59%	0,05%	9,2%

5	Tỷ suất lợi nhuận / Vốn điều lệ	%	6,46%	0,63%	9,7%
6	Nộp ngân sách	Tr.đồng	25.000	15.002	60,0%
7	Đầu tư máy móc, thiết bị	Tr.đồng	10.000	1.755	17,5%
8	Tiền lương BQ (người /tháng)	Tr.đồng	7,2	8,2	113,8%

❖ Công tác đầu tư

• Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công:

Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện việc đầu tư TSCĐ theo kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 phê duyệt, phục vụ thi công dự án Nhà máy nhiệt điện Long Phú 1 với tổng giá trị đầu tư đã thực hiện là 1.755 triệu đồng, chủ yếu thông qua hình thức thuê mua tài chính, trong đó:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục thiết bị đầu tư	Số lượng	Giá trị đầu tư (chưa VAT)	Ghi chú
1	Máy xiết bulon	1	145	
2	Máy photocopy	1	110	
3	Máy khoan từ	5	205	
4	Vận thăng lồng	1	1.295	
	Tổng cộng		1.755	

• Đầu tư xây dựng cơ bản.

+ Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1.

- Sau nhiều lần hoán chuyển vị trí của dự án do quy hoạch chung của Thành phố Nhơn Trạch. Ngày 04/05/2013 UBND tỉnh Đồng Nai đã ban hành quyết định giao đất tại vị trí mới cho Công ty để thực hiện dự án (Quyết định số 1301/QĐ-UBND).
- Ngày 13/01/2016 UBND tỉnh Đồng Nai đã có công văn số 270/UBND-ĐT về việc “Giao Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì, phối hợp với UBND huyện Nhơn Trạch và các bên liên quan lập thủ tục giao đất cho Công ty cổ phần LILAMA 45.1”. Ngày 16/6/2016 Công ty đã bàn giao nền đất cho CBCNV.
- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 8,1 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2016 là 0 đồng). Số tiền đã thu của CBCNV trong là 5,7 tỷ đồng (năm 2004).
- Tổng giá trị đã thanh toán: 8,1 tỷ đồng.
- **Dự án nhà máy thủy điện Sardeung.**

- Dự án đã bị thu hồi chủ trương đầu tư theo công văn số 4979/UBND-GT ngày 15/9/2011 và bị thu hồi đất theo Quyết định số 776/QĐ-UBND ngày 11/04/2016 của UBND tỉnh Lâm Đồng.
- Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng dự án, Công ty đã thực hiện đúng các quy định pháp luật của Nhà nước về đầu tư. Nhưng do khó khăn về mặt tài chính nên Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 tiếp tục thông qua Nghị quyết về việc tiếp tục thực hiện phương án xử lý đầu tư dự án Nhà máy thủy điện Sardeung theo thứ tự ưu tiên như sau: Tìm đối tác để chuyển nhượng dự án; hoặc tìm đối tác chuyển đổi dự án.
- Tổng giá trị đầu tư đã thực hiện: 39,0 tỷ đồng (trong đó thực hiện năm 2016 là 0 đồng).
- Tổng giá trị đã thanh toán: 39,0 tỷ đồng.

b. Đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch SXKD đầu tư 05 năm (2012-2016)

c. Kế hoạch SXKD đầu tư năm 2017 và định hướng kế hoạch SXKD 05 năm (2017-2021).

❖ Một số chỉ tiêu kế hoạch.

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2017	Ghi chú
1	Giá trị sản lượng	Tr. đồng	482.000	
2	Tổng doanh thu	Tr. đồng	457.000	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	300	
4	Nộp ngân sách	Tr. đồng	20.000	
5	Đầu tư	Tr. đồng	8.500	
6	Tiền lương bình quân (người /tháng)	Tr. đồng	8,3	
7	Cổ tức	%	0	

❖ Công tác đầu tư.

• Đầu tư mua sắm thiết bị, dụng cụ thi công.

Năm 2017, theo nhu cầu thực tế phục vụ thi công tại công trường, Công ty sẽ tiếp tục đầu tư mua sắm một số máy móc thiết bị đã được Đại hội đồng cổ đông năm 2016 thông qua như sau:

STT	Danh mục thiết bị đầu tư	Số lượng	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền (VNĐ)	Ghi chú
1	Xe tải gắn cầu 10 tấn	01	3.000.000.000	3.000.000.000	Đầu tư khi có nhu cầu thực tế
2	Máy móc thiết bị khác		7.000.000.000	5.500.000.000	
	Cộng (chưa VAT)			8.500.000.000	

- **Đầu tư xây dựng cơ bản**

- + **Dự án khu nhà ở CBCNV Công ty cổ phần LILAMA 45.1.**

- Tiếp tục làm việc với UBND, các sở, ban ngành và Công ty CPĐT Nhơn Trạch để sớm hoàn tất nghĩa vụ tài chính và cấp giấy chứng nhận QSDĐ cho dự án.
- Đối với diện tích nhà ở CBCNV: Công ty đã giao đất cho các hộ dân. Tiếp tục sẽ hoàn thiện đường đá cấp phối và quyết toán chi phí với các hộ dân.
- Đối với diện tích đất dùng để kinh doanh: Tìm đối tác chuyển nhượng.

- + **Dự án nhà máy thủy điện Sardeung.**

Vừa qua được sự đồng ý của HĐQT công ty theo Nghị quyết số 16/2017/CT/HĐQT ngày 27/04/2017 và được sự đồng ý chủ trương của HĐQT Tổng công ty lắp máy Việt Nam tại Nghị quyết số 173/NQ-HĐQT ngày 24/04/2017, công ty đã ký hợp đồng số 03/2017/HĐ-LILAMA45.1/TAN THANH ngày 04/05/2017 với Công ty TNHH đầu tư xây dựng Tân Thanh về việc: Hoàn trả chi phí đầu tư xây dựng “Dự án thủy điện Sardeung”, chi phí hoàn trả là 32 tỷ đồng, thời hạn thực hiện hợp đồng dự kiến hết quý 4/2017, đến nay công ty đã nhận được tiền cọc hợp đồng số tiền là 04 tỷ đồng.

- ❖ **Định hướng kế hoạch 05 năm (2017-2021)**

Những chỉ tiêu cơ bản

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2017	KH 2018	KH 2019	KH 2020	KH 2021
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	Tỷ đồng	482,0	491,6	501,5	511,5	537,0
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	457,0	466,1	475,5	485,0	509,7
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	0,30	0,31	0,32	3,0	4,0
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	20,0	20,4	20,8	21,2	21,6
5	Đầu tư	Tỷ đồng	8,5	10,0	10,0	10,0	10,0
6	Lao động bình quân	Người	1.800	1.800	1.800	1.800	1.800
7	Tiền lương bình quân	Tr.đồng	8,3	8,4	8,6	8,8	9,2
8	Cổ tức	%	0	0	0	3,0	5,0

- ❖ **Kết quả biểu quyết**

- ✓ Số phiếu tán thành: **31** Số cổ phần: **2.651.638** Tỷ lệ: **96.21%**
- ✓ Số phiếu không tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:
- ✓ Số phiếu không ý kiến: **11** Số cổ phần: **104.412** Tỷ lệ: **3.79%**

3.2. Nội dung 2: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2016 (Đã được kiểm toán).

❖ Kết quả biểu quyết

✓ Số phiếu tán thành:	31	Số cổ phần:	2.649.990	Tỷ lệ:	96.15%
✓ Số phiếu không tán thành:		Số cổ phần:		Tỷ lệ:	
✓ Số phiếu không ý kiến:	11	Số cổ phần:	106.060	Tỷ lệ:	3.85%

3.3. Nội dung 3: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát.

❖ Kết quả biểu quyết

✓ Số phiếu tán thành:	31	Số cổ phần:	2.651.638	Tỷ lệ:	96.21%
✓ Số phiếu không tán thành:		Số cổ phần:		Tỷ lệ:	
✓ Số phiếu không ý kiến:	11	Số cổ phần:	104.412	Tỷ lệ:	3.79%

3.4. Nội dung 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2016.

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2016	300.181.423
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	60.036.285
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2016 (3=1-2)	240.145.138
4	Lợi nhuận năm 2015 chuyển sang	1.586.865.812
5	Tổng lợi nhuận còn lại chưa phân phối (5=3+4)	1.827.010.950
6	Phương án phân phối lợi nhuận còn lại như sau	84.050.798
6.1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển (30% LNST năm 2016)	72.043.541
6.2	Trích lập quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5% LNST năm 2016)	12.007.257
6.3	Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	0
6.4	Chia cổ tức	0
7	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển năm sau (7=5-6)	1.742.960.152

❖ Kết quả biểu quyết

✓ Số phiếu tán thành:	29	Số cổ phần:	2.637.748	Tỷ lệ:	95.71%
✓ Số phiếu không tán thành:		Số cổ phần:		Tỷ lệ:	
✓ Số phiếu không ý kiến:	13	Số cổ phần:	118.302	Tỷ lệ:	4.29%

3.5. Nội dung 5: Thông qua Thù lao HĐQT, BKS, thư ký năm 2016 và phương án thù lao năm 2017.

a. Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát và thư ký năm 2016.

Theo Nghị quyết số 148/CT/HĐQT ngày 12/05/2016 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 thì các thành viên HĐQT, BKS và thư ký được nhận thù lao năm 2016 như sau:

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế trả lương của Công ty.
- Thành viên HĐQT làm việc kiêm nhiệm: Ngoài tiền lương được trả theo quy chế trả lương của Công ty còn được trả thù lao 3.500.000 đồng / tháng.
- Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm: Ngoài tiền lương được trả theo quy chế trả lương của Công ty còn được trả thù lao 3.000.000 đồng / tháng.

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2016 là:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thù lao	Tổng cộng
1	Nguyễn Hữu Thành	Chủ tịch HĐQT	51.500.660		51.500.660
2	Ngô Văn Phùng	Chủ tịch HĐQT	150.829.774		150.829.774
3	Đặng Bá Cường	Thành viên HĐQT – Tổng giám đốc	221.761.038	42.000.000	263.761.038
4	Nguyễn Quang Bình	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	211.402.536	42.000.000	253.402.536
5	Nguyễn Quang Huy	Thành viên HĐQT – Phó TGĐ	197.892.203	42.000.000	239.892.203
6	Phạm Thị Phương Anh	Thành viên HĐQT – nhân viên công ty	157.566.499	42.000.000	199.566.499
7	Dương Thị Hải	Thư ký – Phó phòng kế toán	187.036.461	36.000.000	223.036.461
	Tổng cộng		1.177.989.171	204.000.000	1.381.989.171

b. Dự kiến thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2017.

- Chủ tịch HĐQT chuyên trách và Trưởng ban kiểm soát chuyên trách được trả lương theo quy chế trả lương của Công ty.
- Thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát và thư ký HĐQT làm việc kiêm nhiệm: Ngoài tiền lương được trả theo quy chế trả lương của Công ty còn được trả thù lao như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tiền thù lao/tháng	Số tháng	Thù lao năm 2017 (đồng)
I	Hội đồng quản trị				204.000.000
1	Chủ tịch HĐQT – chuyên trách	01	0	12	0
2	Thành viên HĐQT – kiêm	04	3.500.000	12	168.000.000

	nhiệm				
3	Thư ký HĐQT – kiêm nhiệm	01	3.000.000	12	36.000.000
II	Ban kiểm soát				72.000.000
1	Trưởng ban kiểm soát kiêm nhiệm	01	0	12	
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02	3.000.000	12	72.000.000
	Tổng cộng				276.000.000

❖ **Kết quả biểu quyết**

- ✓ Số phiếu tán thành: 28 Số cổ phần: 2.638.216 Tỷ lệ: 95.72%
- ✓ Số phiếu không tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:
- ✓ Số phiếu không ý kiến: 14 Số cổ phần: 117.834 Tỷ lệ: 4.28%

3.6. Nội dung 6: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cổ phần LILAMA 45.1 quyết định lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

❖ **Kết quả biểu quyết**

- ✓ Số phiếu tán thành: 30 Số cổ phần: 2.655.487 Tỷ lệ: 96.35%
- ✓ Số phiếu không tán thành: Số cổ phần: Tỷ lệ:
- ✓ Số phiếu không ý kiến: 12 Số cổ phần: 100.563 Tỷ lệ: 3.65%

4. Bầu Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022).

a. Thông qua danh sách đề cử, ứng cử để bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022).

▪ **Cổ đông chi phối chiếm 51% VDL (Tổng công ty Lắp máy Việt Nam) đề cử:**

Căn cứ Công văn số 723/TCT-TCNS ngày 31/05/2017 của Tổng Giám đốc Tổng Công ty Lắp máy Việt Nam về việc giới thiệu với Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần LILAMA 45.1 như sau:

❖ **Cử và giới thiệu nhân sự bầu thành viên Hội đồng quản trị, bao gồm:**

1. Ông: Ngô Văn Phùng - Chủ tịch HĐQT nhiệm kỳ II (2012-2017)
2. Ông: Đặng Bá Cường – TV HĐQT nhiệm kỳ II (2012-2017) - Tổng giám đốc
3. Ông: Hoàng Sĩ Nhân – Phó Tổng giám đốc LILAMA 45.1
4. Ông: Hà Hoàng Giang - Kế toán trưởng LILAMA 45.1
5. Ông: Nguyễn Ngọc Lê – Phó phòng phụ trách phòng KTKT LILAMA 45.1

❖ **Cử và giới thiệu nhân sự bầu thành viên Ban kiểm soát, bao gồm:**

1. Ông: Nguyễn Đức Toàn – Nhân viên phòng KTTC LILAMA 45.1
2. Bà: Nông Thị Hồng Nhung – Chuyên viên Ban kiểm toán nội bộ TCT
3. Ông: Nguyễn Văn Thành – Thành viên BKS đương nhiệm

▪ **Đại diện nhóm cổ đông đề cử: Không có**

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 39/39 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua danh sách các đề cử, ứng cử để bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022) gồm:

❖ **Bầu Hội đồng quản trị**

1. Ông: Ngô Văn Phùng
2. Ông: Đặng Bá Cường
3. Ông: Hoàng Sĩ Nhân
4. Ông: Hà Hoàng Giang
5. Ông: Nguyễn Ngọc Lê

❖ **Bầu Ban kiểm soát**

1. Ông: Nguyễn Đức Toàn
2. Bà: Nông Thị Hồng Nhung
3. Ông: Nguyễn Văn Thành

b. Bỏ phiếu kín bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022).

❖ **Bầu Hội đồng quản trị**

1. Ông Ngô Văn Phùng được 2.757.448 phiếu, bằng 100.22% cổ phần của các cổ đông dự họp.
2. Ông Đặng Bá Cường được 2.759.563 phiếu, bằng 100.30% cổ phần của các cổ đông dự họp.
3. Ông Hoàng Sĩ Nhân được 2.661.158 phiếu, bằng 96.72% cổ phần của các cổ đông dự họp.
4. Ông Hà Hoàng Giang được 2.682.053 phiếu, bằng 97.48% cổ phần của các cổ đông dự họp.
5. Ông Nguyễn Ngọc Lê được 2.682.293 phiếu, bằng 97.49% cổ phần của các cổ đông dự họp.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 20, Điều 24 Điều lệ công ty Cổ Phần LILAMA 45.1 và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thì Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử vào Hội đồng quản trị nhiệm kỳ III (2017-2022) của Công ty.

1. Ông: Ngô Văn Phùng
2. Ông: Đặng Bá Cường
3. Ông: Hoàng Sĩ Nhân
4. Ông: Hà Hoàng Giang
5. Ông: Nguyễn Ngọc Lê

❖ **Bầu Ban kiểm soát**

1. Ông Nguyễn Đức Toàn được **2.724.688** phiếu, bằng **99.03%** cổ phần của các cổ đông dự họp.
2. Bà Nông Thị Hồng Nhung được **2.715.428** phiếu, bằng **98.69%** cổ phần của các cổ đông dự họp.
3. Ông Nguyễn Văn Thành được **2.697.172** phiếu, bằng **98.03%** cổ phần của các cổ đông dự họp

Căn cứ vào khoản 3 Điều 20, Điều 33 Điều lệ công ty Cổ Phần LILAMA 45.1 và Quy chế bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thì Ông/Bà có tên dưới đây trúng cử vào Ban kiểm soát nhiệm kỳ III (2017-2022) của Công ty.

1. Ông: Nguyễn Đức Toàn
2. Bà: Nông Thị Hồng Nhung
3. Ông: Nguyễn Văn Thành

5. Giới thiệu Chủ tịch HĐQT, Trưởng BKS công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).

- Hội đồng quản trị đã họp và bầu Ông Ngô Văn Phùng giữ chức vụ Chủ tịch HĐQT Công ty nhiệm kỳ III (2017-2022).
- Ban kiểm soát đã họp và bầu Ông Nguyễn Đức Toàn giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ III (2017-202).

6. Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

- Đại hội nghe ban thư ký Đại hội đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết Đại hội.
- Đại hội giao cho Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc điều hành Công ty tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội.

Các cổ đông tham dự đã biểu quyết với tỷ lệ 39/39 thẻ biểu quyết đạt 100% tổng số phiếu biểu quyết đồng ý thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Đại hội bế mạc vào hồi 12h15' cùng ngày.



ĐOÀN CHỦ TỊCH

- Ông: Ngô Văn Phùng

- Ông: Đặng Bá Cường

- Ông: Nguyễn Quang Bình

BAN THƯ KÝ

- Ông: Đinh Trọng Năng

- Bà: Dương Thị Hải

